TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trần Đức T,** sinh năm: 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu dân cư số 1B, thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Chỗ ở hiện nay: đường số 6, khu phố 6, Hiệp Z, quận X, thành phố M1

Bị đơn: **Chị Đoàn Thị Lệ N,** sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu dân cư số 1B, thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Đoàn Thị Lệ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức T và chị Đoàn thị Lệ N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Đoàn Thị Lệ N tiếp tục nuôi dưỡng con tên là Trần Gia B, sinh ngày 20/01/2013, anh Trần Đức T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Trần Đức T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đoàn Thị Lệ N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Đức T tự nguyện thỏa thuận nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm về ly hôn là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000440 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Hoàn trả lại cho anh Trần Đức T số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Bình